

# AP TURBINO

DẦU TURBINE CAO CẤP

## MÔ TẢ

**AP TURBINO** là dầu turbine với phụ gia không tro có đặc tính khử nhũ, chống rỉ và chống oxy hoá cao. Dầu đáp ứng cho bôi trơn động cơ turbine hơi nước, nước và khí. **AP TURBINO** có thời gian sử dụng lâu dài nhờ khả năng bền nhiệt và bền hoá học cao, có khả năng làm việc dưới áp lực và chống hình thành cặn lắng.

## TIÊU CHUẨN

**AP TURBINO** đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn:

- ✓ DIN51524 Part 1
- ✓ GEK 32568A
- ✓ Denison HF-1M
- ✓ Solar Turbines Esq-224
- ✓ MAG Cincinnati Machine P-54, P-55, P-38
- ✓ JIS K 2213:2006 Type 2
- ✓ ASTM D4304 Type 1
- ✓ ISO 8068, L-TSA, T-TGA, L-THA

## LỢI ÍCH

### ✓ Khả năng chống oxi hóa vượt trội

Kết hợp giữa dầu gốc chất lượng cao và phụ gia chống oxi hóa thế hệ mới không tạo tro.

Kết quả là làm tăng tuổi thọ dầu, hạn chế tối đa sự hình thành các axit ăn mòn mạnh, cặn bẩn và cặn bùn, giảm chi phí vận hành.

### ✓ Kiểm soát chống tạo bọt và thoát khí cực nhanh

Công thức đặc chế từ phụ gia chống tạo bọt không chứa silicon kiểm soát được sự hình thành bọt ngay từ khi xuất hiện kết hợp với việc thoát khí nhanh làm giảm khả năng xảy ra sự cô nhũ mặt bơm, ôxi hóa dầu xuất hiện sớm và mài mòn quá mức, giúp làm tăng độ bền của hệ thống.

### ✓ Tính năng khử nhũ tuyệt vời

Khả năng khử nhũ tuyệt vời giúp dễ dàng xả bỏ nước dư thừa thường thấy trong các turbin hơi nước. Chẳng hạn như nước dư thừa thường thấy trong tuabin hơi nước, hạn chế đến mức tối thiểu tình trạng ăn mòn và mài mòn sớm. Giảm nguy cơ bảo trì ngoài dự kiến.

### ✓ Khả năng chống rỉ & chống mài mòn ưu việt

Ngăn cản sự hình thành rỉ sét và chống ăn mòn, bảo vệ các thiết bị sau khi tiếp xúc với môi trường ẩm hoặc nước trong khi vận hành và dừng máy, giảm chi phí bảo dưỡng

## ỨNG DỤNG

AP TURBINO thích hợp cho bôi trơn động cơ turbine nước, khí, hơi và máy móc chính xác, chất lỏng chuyên dụng cho hệ thủy lực và hệ truyền nhiệt...

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp	32
ISO VG Grade	--	32
Độ nhớt động học ở 40°C	ASTM D445	29-35
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	Min 100
Điểm chớp cháy, °C	ASTM D92	Min 200
Điểm rót chảy, °C	ASTM D97	Max -9
Hàm lượng nước	ASTM D95	Max 0.05
Khối lượng riêng @ 15 °C	ASTM D4052	0.9 – 1.0
Ăn mòn tấm đồng (100°C, 3h)	ASTM D130	1a
Khả năng tách khí @50°C, phút	ASTM D3427	4
Trị số Axit tổng (TAN), mgKOH/g	ASTM D664	0.1
Độ tạo bọt @93.5°C, ml/ml	ASTM D892	20/0
Thử gỉ	ASTM D665B	Pass
Màu	ASTM D1500	L0.5
Khối lượng riêng@15°C, g/cm <sup>3</sup>	ASTM D4052	0.85-0.86
Ngoại quan	Visual	Sáng & rõ

\*Thông số sản phẩm trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

## ĐÓNG GÓI

Phuy 200 lít, Xô 18 lít, IBC 1000 lít, xe bồn.

## LƯU TRỮ

- Nhiệt độ lưu trữ: Dưới 50°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn gây cháy, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác nếu không được khuyến cáo.

## MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE & AN TOÀN

- APTURBINO không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.
- Tránh tiếp xúc thường xuyên với dầu đã qua sử dụng. Thải bỏ dầu đã qua sử dụng đúng nơi quy định để bảo vệ môi trường.

## HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- Để biết thêm thông tin chi tiết, bảng an hướng dẫn an toàn vật liệu (MSDS) vui lòng truy cập địa chỉ <http://www.apsaigonpetro.com>

- Vui lòng tham vấn đội hỗ trợ kỹ thuật APAP đối với các yêu cầu kỹ thuật không được đề cập trong tài liệu này tại hotline: [1900 0104](tel:19000104)

# Technical Data